

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2568 /GPMT-UBND Khánh Hòa, ngày ...16... tháng 9..... năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nam Vân Phong tại Văn bản số 16/NVP ngày 23 tháng 08 năm 2022 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án “Nhà máy chế biến lâm sản Ninh Thủy” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 325../TTr-STNMT-CCBVMT ngày ...29... tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nam Vân Phong, địa chỉ tại Lô CN20-01 và CN20-10, KCN Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Nhà máy chế biến lâm sản Ninh Thủy” tại Lô CN20-01 và CN20-10, KCN Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở: Nhà máy chế biến lâm sản Ninh Thủy.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô CN20-01 và CN20-10, KCN Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nam Vân Phong, mã số doanh nghiệp 4201814366, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 04/10/2018.

1.4. Mã số thuế: 4201814366.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất dăm gỗ

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án: 400.000 BDMT/năm tương đương với 820.000 m³ gỗ quy tròn.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nam Vân Phong được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nam Vân Phong có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong, UBND thị xã Ninh Hòa nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký giấy phép.

Quyết định số 60/QĐ-KKT ngày 17 tháng 06 năm 2022 của Ban quản lý khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

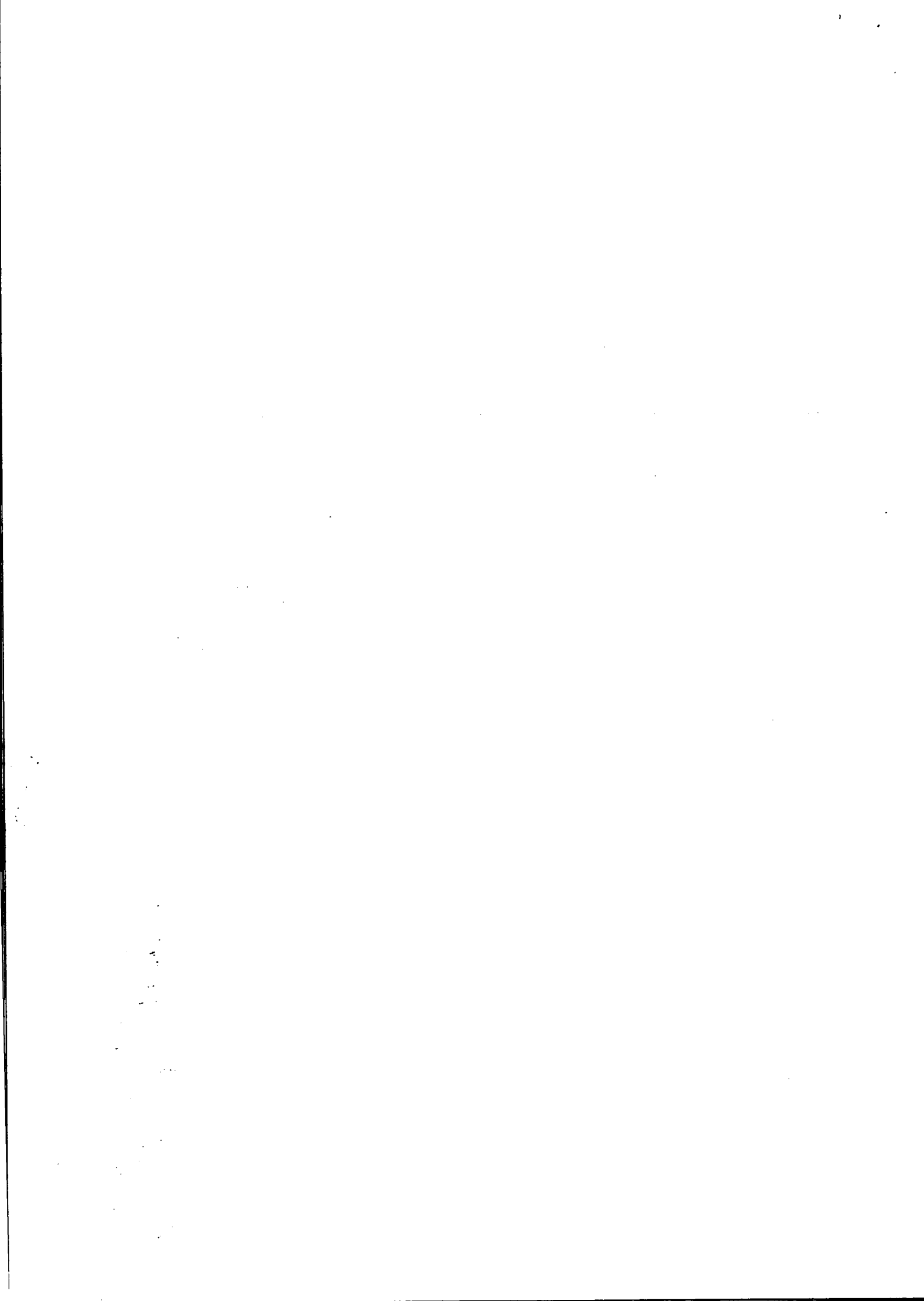
Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. /*h*

Nơi nhận (VBĐT):

- Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nam Vân Phong;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- BQL KKT Vân Phong;
- UBND thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Thủy;
- Công Thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Lưu: VP +T.L.



Nguyễn Anh Tuấn



Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số... 2562/GPMT-UBND ngày 16 tháng 9.....
năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh phục vụ cho cán bộ công nhân viên.
- Nguồn số 02: Nước thải sản xuất.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: trạm xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Tại hố ga đầu nối với hệ thống thu gom nước thải tập trung của Khu công nghiệp Ninh Thủy (Hố thu GT9T trên đường số 16).
- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°):

Vị trí	X (m)	Y (m)
Tại hố ga đầu nối với hệ thống thu gom nước thải tập trung của Khu công nghiệp Ninh Thủy (Hố thu GT9T trên đường số 16)	1383562	0606530

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $32,25 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24h/ngày đêm).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và tiêu chuẩn đầu nối theo hợp đồng dịch vụ thoát nước thải với Công ty Cổ phần Hoàn Cầu Vân Phong, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5,5 – 9	Không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.
2	Độ màu	Pt/Co	150	
3	TSS	mg/L	100	
4	BOD5	mg/L	50	
5	COD	mg/L	150	
6	Tổng N	mg/L	40	
7	Coliforms	MPN/100ml	5.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ 2 khu nhà vệ sinh của của cán bộ nhân viên nhà máy được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn, nước thải sau khi lắng tại bể tự hoại sẽ được dẫn qua hệ thống thoát nước bằng ống PVC có đường kính D60 đến hố thu GT9T trên đường số 16 tập trung với nước thải sản xuất.

- Nước thải sản xuất (bao gồm nước tưới ẩm nguyên liệu và nước mưa qua bãi dăm) được thu gom đưa về mương bê tông hở có kích thước 700 x 500 mm tự chảy về bể xử lý nước thải tập trung của nhà máy có công suất thiết kế là 30 m³/ngày đêm để xử lý đạt tiêu chuẩn đầu nối Khu công nghiệp Ninh Thủy trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước thải tập trung của Khu công nghiệp Ninh Thủy tại Hố thu GT9T trên đường số 16. Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải sẽ được thu gom về bể chứa bùn, định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại 3 ngăn → Đường ống uPVC đường kính D60 → Hố ga đầu nối với hệ thống thu gom nước thải tập trung của Khu công nghiệp Ninh Thủy (hố thu GT9T trên đường số 16).

+ Nước thải sản xuất → Mương bê tông hở có kích thước 700 x 500 mm → Ngăn lắng 1 → Ngăn lắng 2 → Ngăn lắng 3 → Hố ga đầu nối với hệ thống thu gom nước thải tập trung của Khu công nghiệp Ninh Thủy (hố thu GT9T trên đường số 16).

- Công suất thiết kế: 30 m³/ngày đêm.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian, vận hành thử nghiệm: 03 tháng (bắt đầu từ tháng 9/2022 và kết thúc vào tháng 11/2022).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu (theo vị trí được cấp phép tại phần A Phụ lục này): tại hố ga đầu nổi với hệ thống thu gom nước thải tập trung của Công ty Cổ phần Hoàn Cầu Vân Phong (Hố thu GT9T trên đường số 16).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (theo nội dung được cấp phép tại phần A Phụ lục này):

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
1	pH	-	5,5 – 9
2	Độ màu	Pt/Co	150
3	TSS	mg/L	100
4	BOD5	mg/L	50
5	COD	mg/L	150
6	Tổng N	mg/L	40
7	Coliforms	MPN/100ml	5.000

2.2.3. Tần suất lấy mẫu

- Thời gian đánh giá trong giai đoạn điều chỉnh hiệu quả của công trình xử lý nước thải 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm với tần suất 15 ngày/01 lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của công trình xử lý nước thải).

- Thời gian đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải 03 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh với tần suất 01 ngày/01 lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và 03 mẫu đơn nước thải đầu ra của công trình xử lý nước thải).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số.../GPMT-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh: Giẻ lau dính dầu nhớt thải (18 02 01), Bóng đèn huỳnh quang thải (16 01 06), Dầu động cơ, hộp số và dầu bôi trơn tổng hợp thải (17 02 03). Khối lượng phát sinh 19 kg/năm.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: dăm vụn loại, mùn dăm từ quá trình băm dăm và dọn phân xưởng với khối lượng khoảng 3.116 kg/ngày.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khoảng 25 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa từng loại chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn, có biển cảnh báo, có các thiết bị ứng phó sự cố, kết cấu đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

2.1.2. Kho lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho lưu chứa trong nhà: 8m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: Có mái che, có thùng chứa từng loại chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn, có biển cảnh báo, có các thiết bị ứng phó sự cố, kết cấu đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

- Chất thải nguy hại sau khi lưu giữ phải hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Từng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường được lưu chứa trong thùng riêng biệt, có nắp đậy kín.

2.2.2. Khu vực lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường:

